

Light

SHEILA OB

Giày có khóa dán điều chỉnh

Giày SHIELA cung cấp khả năng mái có ESD tùy chỉnh , l ự c
kéo và kh năng th m khí v ng g ư th ế . Lý t ư ởn g
cho ngành công n gi p ph c v ăn u ng, th c ph m và
y t .

Những vật liệu cao cấp hơn	Lorica
ót bên trong i tái chế	lưới
rong Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
ngoài Đ	Philon/cao su
i Loạ	OB / SR, HRO, A, E, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-42 / UK 3.0-8.0 / US 5.5-10.5 JPN 21.5-26.5 / KOR 230-270
ng lượng t thép	0.270 kg
ẩn hiêu chu	EN ISO 20347:2022+A1:2024 ASTM F2892:2024

CE · ESD · EXCLUSIVE LORICA · OXYGRIP

5.08 kg



FUC



LBL



WHT



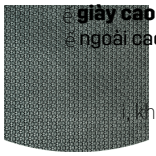
X
ESD cung cấp khả năng xả năng
lượng tĩnh điện có kiểm soát có
thể làm hỏng các bộ phận điện
tử và ngăn ch t l a do tích điện.
00 KiloOhm và 100 MegaOhm.



Tay cầm **Oxy / Tay** cầm **SJ**
ngoài b ng cao su Oxytraction b n l t
trên c s c (SRA+ SRB).



ờng **có** th **tháo** r
Thay miếng lót giày thường
xuyên h n ng lót giày chỉnh hình
ri ng n u c n thi t



giày cao su
ngoài cao su cung cấp các tính năng linh
hoạt giúp chúng phù h p v i nhi u môi
ứng dụng: khả năng chống cắt
, khả năng ch u nhiệt và độ lạnh, tính
linh hoạt cao ở nhiệt độ lạnh, khả
năng ch ng trơn trượt và nhiều l



Phần **trên thoáng khí**
Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt
độ c a bàn chân **mang giày** lâu hơn.

Công nghiệp **n:**
phục vụ ăn uố ạnh g, Làm sốcupốẩm m &gĐthuộ c v ề y h ọ c

ường: **Môi** t
rư ờn môigkhô, Bề mặt cự c mịn

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đa giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằm phẳ cáphủ hằ nhiệ Khôngtrên lò s

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20347**	ế t ơn vị **đo** l Đ ờn g u q
Nhữ n g vật l iệu **Lorica** **cao** cấp h ơn			
	Top: khả năng mấ ớ ơ	? 0.8	2.52 ời mg/cm/g
	Top: hi ệ số ớ ơ	? 15	23 mg/cm2
ót bên trong	i **tái** ch ế ớ		
	L ớp lót: mấ ớ ơ	? 2	86.31 ời mg/cm/g
	lót: hi ệ số ớ ơ	? 20	691 mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)			
	ệ m chân Đ ố n g mài mòn (khô/ ớ t) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800 chu kỳ
goài Đ	**Phlon/cao su**		
	Ch ố m ngh ế ngoài (	? 150	118 mm
	Chư ố ợ tr gố bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt gót v ề phía t	? 0.31	0.38 ma sát
	rư Cặ ố ả G ố m + NaLS - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.36	0.38 ma sát
	rư Cặ SR G ố m + Glycerin - Trư ợt gót phía t	? 0.19	0.27 ma sát
	Chư ố ợ SR G ố m + Glycerin - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.22	0.29 ma sát
	rị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	36.6 megaohm
	rị ESD Giá t	0.1 - 100	17.1 megaohm
	Hấp thụ năng l ợ gót chân ủ	? 20	32 J

kích thước thép: 38

a chúng tôi Giày này có thể thay đổi và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ơn vị **đo** l Đ ờn g u q
i **CO** **hát** thả		
	V ật l iệu	2.82 kg
	Bao bì	0.10 kg
	ất Sản x u	1.90 kg
	Chuyên ch ở	0.26 kg
		5.08 kg CO2/ cặp

	Sự **miêu** t ả	ế t K u q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế		
	Product	15%
	Bao bì	99%

Tính toán CO2:
rị đ Các giá tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán